

Số: 02/2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 09 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và
khoáng sản;

Xét Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Gia Lai dự thảo nghị quyết quy định về trách nhiệm đóng góp
kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
Báo cáo thẩm tra số 14/BC-KTNS ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về trách nhiệm đóng góp
kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá
nhân khai thác khoáng sản để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình
hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; việc
thu, nộp và sử dụng nguồn kinh phí đóng góp.

2. Đối tượng áp dụng

a. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Tài
chính, các cơ quan quản lý thuế;

b. Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có khoáng sản được khai thác;

c. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của
pháp luật (các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản; giấy
phép khai thác tận thu khoáng sản; giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản);

d. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí

Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm c khoản 2
Điều 1 Nghị quyết này có trách nhiệm đóng góp kinh phí theo nguyên tắc như sau:

1. Mức kinh phí đóng góp được xác định trên một đơn vị sản phẩm khoáng

sản nguyên khai và bằng 1% giá tính thuế tài nguyên tương ứng với từng nhóm, loại khoáng sản khai thác trên địa bàn tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản kê khai và nộp kinh phí đóng góp cùng kỳ với nộp thuế tài nguyên vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên và quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 3. Sử dụng nguồn kinh phí

Các hạng mục công trình được đóng góp kinh phí để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng gồm:

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, hệ thống cung cấp nước sạch;
2. Các công trình bảo vệ môi trường: Công trình xử lý nước thải, công trình xử lý chất thải rắn;
3. Các công trình quy định tại khoản 1, 2 Điều này nằm tại địa bàn các xã, phường nơi có khoáng sản được khai thác, bị ảnh hưởng trực tiếp bởi hoạt động khai thác khoáng sản và không thuộc các hạng mục đầu tư của dự án khai thác khoáng sản.

Điều 4. Điều khoản thi hành


1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2026 đến ngày 19 tháng 02 năm 2031.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) thông qua ngày 09 tháng 02 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT(01), CTHĐ (4). 

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung